

ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG
(Dành cho sản phẩm Vay Tiêu Dùng Không TSDB)

A. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

I. THÔNG TIN NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN DỤNG (“Bên Vay”)

Thông tin cá nhân Bên vay:

Họ và tên:

CMND/CCCD số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại (nếu khác địa chỉ thường trú):

Quốc tịch:

Số ĐTDĐ:

Địa chỉ email:

Thu nhập:

VND/tháng

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Tôi/chúng tôi, bằng việc ký tên vào Giấy này, xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã nhận, đọc, hiểu và chấp nhận các điều khoản và điều kiện có liên quan, bao gồm quy định về Biểu phí và lãi suất cho vay của sản phẩm này. Chi tiết về nội dung đề nghị vay vốn của tôi/chúng tôi như sau:

1. Tổng số tiền cần sử dụng:
2. Số tiền đề nghị vay:
3. Mục đích vay:
4. Bảo hiểm khoản vay: , Phí Bảo hiểm: VND
5. Thời hạn vay: tháng từ ngày HDBank giải ngân Khoản vay.
6. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Phương thức trả nợ: trả nợ hàng tháng
7. Phương thức giải ngân: Giải ngân qua tài khoản Vikki của Tôi tại HDBank
8. HDBank sẽ chuyển số tiền phí bảo hiểm nêu tại Khoản 4 Mục II này để thanh toán cho Công ty Bảo hiểm, nếu có.
9. Tôi xác nhận rằng các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác, trung thực, cập nhật, đầy đủ trên mọi phương diện và ủy quyền cho HDBank xác thực thông tin này từ bất kỳ nguồn hợp pháp nào mà HDBank quyết định. Tôi đồng ý rằng HDBank có quyền chuyển các thông tin cá nhân của tôi cho bên thứ ba theo quy định tại bản điều khoản và điều kiện cho vay. Việc cung cấp thông tin và Đề nghị vay vốn này là tự nguyện, không bị ép buộc bởi bất kỳ chủ thể nào. Tôi khẳng định rằng tôi không trong tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn tại thời điểm nộp đơn này. Tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin và đề nghị được cung cấp cho HDBank.

B. HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG (sau đây gọi là Hợp đồng)

Số hợp đồng:

Hôm nay, ngày , tại Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm có

BÊN CHO VAY:

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ Hội sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

MSDN: 0300608092

Do Ông/ Bà:

Chức vụ:

đại diện theo Quyết định uỷ quyền số:

(Sau đây gọi là HDBank).

BÊN VAY: là người có các thông tin nêu tại Phần A Đơn đề nghị kiêm Hợp đồng tín dụng này

Hai bên cùng thống nhất ký Hợp đồng tín dụng với các điều kiện và điều khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung khoản vay

1. Số tiền vay:
(Bằng chữ: _____ đồng).
Toàn bộ số tiền vay (nợ gốc) được giải ngân một lần trực tiếp cho Bên vay ngay sau khi ký Hợp đồng.
2. Thời hạn vay : tháng kể từ ngày HDBank giải ngân tiền vay
3. Ngày giải ngân: là ngày HDBank giải ngân thành công vào tài khoản Vikki của Bên vay tại HDBank.
4. Mục đích vay: như nêu tại khoản 3 Mục II Phần A của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng này. Bên vay cam kết sử dụng tiền vay đúng mục đích, không sử dụng tiền vay để kinh doanh chứng khoán dưới bất kỳ hình thức nào cũng như các mục đích khác trái pháp luật.
5. Phương thức vay: Cho vay từng lần
6. Lãi suất:
 - 6.1 Lãi suất trong hạn:
 - a. Lãi suất thông thường: %/năm.
 - b. Lãi suất ưu đãi: Không áp dụng.
 - 6.2 Lãi suất quá hạn:
 - a. Lãi suất quá hạn đối với nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn thông thường tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp mức lãi suất trong hạn thông thường là 0%, mức lãi suất trong hạn thông thường làm cơ sở tính lãi suất quá hạn là %/năm. Mức lãi suất quá hạn này có thể thay đổi từng thời kì theo thông báo của HDBank tại thời điểm thay đổi.
 - b. Lãi suất quá hạn đối với tiền lãi chậm trả: 10%/năm
7. Khoản trả hàng tháng: Khoản trả hàng tháng được thể hiện cụ thể tại Lịch trả nợ được gửi đến Bên vay hoặc Bên vay có thể tra cứu trên ứng dụng Vikki. Cách tính khoản trả hàng tháng được thể hiện trong Điều khoản Điều kiện cho vay.
Lưu ý: Khi thanh toán khoản vay cho HDBank thông qua các Đơn vị cung cấp dịch vụ thu hộ cho HDBank, Bên Vay phải thanh toán phí dịch vụ thu hộ. Phí này không phải do HDBank thu và không nằm trong Khoản Trả Hàng Tháng của Bên vay.

Ngày đến hạn thanh toán: ngày _____ hàng tháng được thể hiện cụ thể tại Lịch trả nợ.
8. Trả nợ trước hạn:

Trường hợp Bên Vay trả nợ trước hạn, Bên Vay có thể phải trả Phí trả nợ trước hạn tùy theo quy định của HDBank tại từng thời điểm.

Bên Vay chỉ được quyền trả nợ trước hạn sau Ngày đến hạn thanh toán của kỳ thanh toán thứ hai.

Trong trường hợp Bên Vay trả nợ trước hạn một phần (với điều kiện Khách hàng không có nợ quá hạn), Khoản trả hàng tháng và/hoặc thời hạn vay có thể được điều chỉnh cụ thể tại Lịch trả nợ và được gửi đến Bên Vay.

Điều 2: Các thỏa thuận khác và cam kết khác

1. Bên vay xác nhận đã được HDBank cung cấp đầy đủ thông tin đến khoản vay và Hợp đồng; cung cấp Hợp đồng mẫu và Điều khoản điều kiện cho vay để Bên vay nghiên cứu kỹ trước khi ký kết Hợp đồng này; và Bên vay chỉ ký Hợp đồng này sau khi đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân thủ theo Hợp đồng này và các Điều khoản điều kiện cho vay.
2. Các Bên cam kết đã đọc, nghiên cứu kỹ, hiểu rõ các nội dung tại Hợp đồng này và chấp nhận ký tên vào Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không có sự nhầm lẫn, ép buộc hay đe dọa nào từ bên còn lại hay bên thứ ba nào khác
3. Bên vay có trách nhiệm phối hợp với HDBank và cung cấp các tài liệu liên quan đến khoản vay để HDBank thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên vay.
4. Bên vay cam kết đồng ý cho tổ chức nơi Bên vay đang làm việc được toàn quyền trích lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các khoản thu nhập khác của Bên vay cũng như đồng ý cho HDBank được tự động trích tài khoản thanh toán để thực hiện nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản khác) theo yêu cầu của HDBank phù hợp với Hợp đồng này. Nội dung cụ thể do HDBank quyết định, không cần có ý kiến của Bên vay. Việc HDBank áp dụng các biện pháp xử lý khi Bên được cấp tín dụng vi phạm không được hiểu là loại trừ nghĩa vụ phải thực hiện đúng các nội dung, thỏa thuận mà Bên được cấp tín dụng đã cam kết với HDBank.
5. Trường hợp Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ theo quy định hoặc theo Hợp đồng thì HDBank thông báo công khai, cung cấp thông tin cho bên thứ ba, kể cả các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Bên vay (theo nhận định của HDBank) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Bên vay.
6. Pháp luật điều chỉnh là pháp luật Việt Nam. Những nội dung không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định pháp luật, các thỏa thuận, cam kết giữa Bên vay với HDBank.
7. Ngôn ngữ:
 - Ngôn ngữ chính sử dụng trong Hợp đồng tín dụng và các văn bản tài liệu liên quan giữa HDBank và Bên vay là tiếng Việt;
 - Nếu các bên có thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt mà có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị sử dụng.

8. Các Bên tôn trọng và cam kết thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng và các văn bản liên quan trong quá trình thực hiện các Hợp đồng này, thỏa thuận khác. Trong trường hợp Bên nào vi phạm nội dung đã thỏa thuận thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.
9. Bên vay đồng ý HDBank được quyền cung cấp các thông tin về Bên vay, tài sản bảo đảm (nếu có), thông tin liên quan đến khoản tín dụng (HDBank cấp cho Bên vay) cho (i) Bên thứ ba khi thực hiện dịch vụ liên quan đến việc cấp tín dụng, nhận và quản lý tài sản bảo đảm (nếu có),/bên thứ ba mà HDBank có dự định, nhu cầu (hoặc đang) hợp tác, đối tác, nhà cung cấp dịch vụ với HDBank/Bên thứ ba có liên quan mà HDBank thấy cần thiết cho bất kỳ mục đích nào, hoặc (ii) các Cơ quan/tổ chức chức thông tin tín dụng HDBank đã/sẽ tham gia và các Cơ quan/tổ chức có thẩm quyền, hoặc (iii) các trường hợp theo quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước.
10. Việc HDBank chậm trễ hoặc không thực hiện bất kỳ quyền nào theo Hợp đồng sẽ không làm ảnh hưởng tới quyền đó cũng như các quyền khác của HDBank và cũng không được xem là HDBank từ bỏ quyền. Tại bất kỳ thời điểm nào, HDBank cũng có thể thực hiện quyền của mình.
11. Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng này, nếu có nội dung nào bị vô hiệu thì các nội dung còn lại vẫn nguyên hiệu lực và có giá trị thực hiện với các bên và các bên sẽ bàn bạc, thỏa thuận để sửa đổi bổ sung lại nội dung đó cho phù hợp.
12. Các phụ lục hợp đồng, cam kết bảo lãnh, các văn bản thỏa thuận, các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng tín dụng này và ràng buộc trách nhiệm đối với các bên.
13. Bên vay xác nhận, trước khi giao kết Hợp đồng này, đã được HDBank cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến các Lãi suất vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định, thời điểm xác định lãi suất điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với phạt chậm trả lãi; phương pháp tính lãi tiền vay; các loại phí và mức áp dụng; các tiêu chí xác định khách hàng vay vốn trong trường hợp Bên được cấp tín dụng thuộc các đối tượng được áp dụng lãi suất trần tối đa theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các thông tin khác liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này.
14. Hợp đồng này được ký kết bằng phương thức điện tử. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được các Bên ký kết và chỉ hết hiệu lực khi Bên vay đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với HDBank. Khi hợp đồng này hết hiệu lực thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.
15. Hợp đồng này sử dụng theo mẫu chung và có hiệu lực kể từ ngày ký. Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng và các điều khoản, điều kiện được quy định trong Điều khoản Điều kiện và Lịch trả nợ cho vay cấu thành hợp đồng tín dụng giữa HDBank và Bên vay. Mẫu Hợp đồng và các Điều khoản Điều kiện cho vay được công khai tại www.hdbank.com.vn tại trụ sở chính của HDBank và tại các chi nhánh, địa điểm kinh doanh của HDBank.

16. Hợp đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp giữa Bên vay và HDBank liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng, nếu không được sẽ được giải quyết bởi Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

Các Bên cam kết đã đọc, nghiên cứu kỹ, hiểu rõ các nội dung tại Hợp đồng này và chấp nhận ký tên vào Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không có sự nhầm lẫn, ép buộc hay đe dọa nào từ bên còn lại hay bên thứ ba nào khác

BÊN VAY

HDBANK

ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN CHO VAY **(Dành cho sản phẩm Vay Tiêu Dùng Không TSDB)**

Điều khoản Điều kiện Cho vay được Ngân hàng TMCP phát triển nhà thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) công bố công khai tại website <https://hdbank.com.vn/>. Điều khoản Điều kiện này là một phần không tách rời Hợp đồng tín dụng (Hợp đồng) được ký giữa HDBank và Bên vay. Bằng việc ký xác nhận tại Hợp đồng, Bên vay đồng ý tuân theo các quy định tại Điều khoản Điều kiện cho vay này (có thể được điều chỉnh, bổ sung, thay thế bởi HDBank tại từng thời điểm).

1. Thời điểm nhận nợ và bắt đầu tính lãi

- 1.1 Bên vay nhận nợ từ thời điểm HDBank giải ngân thành công vào tài khoản Vikki của Bên vay tại HDBank. HDBank bắt đầu tính lãi kể từ ngày giải ngân nếu việc giải ngân trước Giờ tạm ngừng giao dịch (Cut - off time) hoặc từ ngày tiếp theo ngày giải ngân nếu việc giải ngân kể từ hoặc sau Giờ tạm ngừng giao dịch (Cut -off time).
- 1.2 Đối với số tiền vay để thanh toán phí Bảo hiểm (nếu có) thời điểm nhận nợ và bắt đầu tính lãi cùng với thời điểm nhận nợ và bắt đầu tính lãi của Khoản vay tương ứng.

2. Lãi suất – Phí:

- 2.1 Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cố định trong suốt thời hạn vay hoặc được điều chỉnh theo thông báo của HDBank gửi đến Bên vay trong suốt thời gian vay.
- 2.2 Phương pháp tính lãi: Số tiền lãi phải trả được tính kể từ ngày giải ngân nếu việc giải ngân trước Giờ tạm ngừng giao dịch (Cut -off time) đến hết ngày liền kề trước ngày Bên vay trả nợ hoặc được tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân nếu việc giải ngân kể từ hoặc sau Giờ tạm ngừng giao dịch (Cut -off time) đến hết ngày liền kề trước ngày Bên Vay trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng và theo lãi suất được quy định tại Hợp đồng và theo công thức sau:

$$\text{Số tiền lãi phải trả} = \frac{\text{Dư nợ tính lãi} \times \text{Lãi suất cho vay (\%năm)} \times \text{Số ngày vay thực tế}}{365}$$

Dư nợ tính lãi là số dư nợ gốc trong hạn và số dư nợ gốc quá hạn mà Bên vay còn phải trả cho HDBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật về cấp tín dụng. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

Đối với các khoản cấp tín dụng mà thời hạn tính từ khi giải ngân khoản cấp tín dụng đến khi thanh toán hết khoản cấp tín dụng dưới một ngày thì thời hạn tính lãi là một ngày.

- 2.3 Lãi suất quy định tại điểm a Khoản 2.1 này, bao gồm cả lãi suất điều chỉnh từng thời kỳ (nếu có) là lãi suất năm, tương đương với lãi suất áp dụng theo phương pháp tính lãi với thời hạn tính lãi được xác định (i) từ ngày giải ngân đến hết ngày liền trước ngày thanh toán hết khoản cấp tín dụng (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) nếu việc giải ngân trước Giờ tạm ngừng giao dịch (Cut -off time); hoặc (ii) từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến hết ngày liền kề ngày thanh toán hết khoản cấp tín dụng (bỏ ngày đầu của thời hạn tính lãi) nếu việc giải ngân từ hoặc sau Giờ tạm ngừng giao dịch (Cut -off time) và số dư thực tế được

sử dụng để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn mà Bên vay còn phải trả cho HDBank.

- 2.4 Lãi suất nợ gốc quá hạn : 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn được áp dụng kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn và có thể được HDBank điều chỉnh theo quy định của HDBank trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.
- 2.5 Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả và có thể được HDBank điều chỉnh theo quy định của HDBank trên cơ sở phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.
- 2.6 Trường hợp khoản vay được áp dụng chương trình lãi suất ưu đãi, khi bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển nợ quá hạn, lãi suất trong hạn được dùng làm căn cứ tính lãi suất quá hạn là lãi suất trong hạn thông thường.

2.7 Phí:

- a. Bên vay phải thanh toán cho HDBank các khoản phí sau:
 - i. Phí trả nợ trước hạn: là khoản phí mà Bên Vay phải trả khi thanh toán trước hạn. Phí thanh toán trước hạn sẽ được HDBank thông báo cho Bên vay tại thời điểm Bên Vay muốn thanh toán trước hạn.
 - ii. Phí thu hộ: Trừ trường hợp HDBank có thông báo khác, khi thanh toán khoản vay cho HDBank, Bên vay phải thanh toán cho các Đối tác cung cấp dịch vụ thu hộ cho HDBank phí dịch vụ thu hộ là VND (Bằng chữ: đồng) cho mỗi kỳ trả nợ. Mức phí này đã bao gồm thuế GTGT. Phí này không phải do HDBank thu và không nằm trong Khoản Trả Hàng Tháng của Bên vay
[Mức phí cụ thể theo quy định của HDBank].
- b. Phí đã thu không được HDBank hoàn trả cho Bên vay vì bất kỳ lý do gì, trừ trường hợp khác do HDBank quyết định.
- c. Phí: theo Biểu Phí được đăng trên trang web của HDBank tại website <https://hdbank.com.vn/>

- 2.8 Thường thanh toán: đối với các Khoản vay có thời hạn trên một tháng, nếu trong suốt Thời hạn vay Bên vay không có khoản trả trước hạn nào cũng như không bị trễ hạn thanh toán của bất kỳ kỳ thanh toán nào, Bên Vay sẽ được thưởng một khoản thưởng được quy định cụ thể tại biểu phí của HDBank được đăng trên trang web của HDBank tại website <https://hdbank.com.vn/> tại từng thời điểm (“**Thưởng thanh toán**”). HDBank bảo lưu quyền quyết định việc chi trả Thưởng thanh toán cho Bên vay bằng tiền mặt hoặc quà tặng có giá trị tương đương.

3. Thanh toán nợ vay:

- 3.1 Bên vay thanh toán tiền Gốc và Lãi cho HDBank theo định kỳ hàng tháng. Nợ gốc và lãi tiền vay được trả bằng Đồng Việt Nam. Khi trả theo định kỳ tháng, Số tiền Trả Hàng Tháng bằng nhau, trừ Khoản Trả Hàng Tháng của tháng đầu tiên và tháng cuối cùng có thể

khác với các Khoản Trả Hàng Tháng khác. Bên Vay được yêu cầu thanh toán không muộn hơn Giờ tạm ngừng giao dịch (Cut -off time) của Ngày đến hạn thanh toán. Mọi thanh toán sau Giờ tạm ngừng giao dịch (Cut -off time) của Ngày đến hạn thanh toán đều được xem là thanh toán quá hạn và đều phải trả lãi theo quy định tại Điều 2 Điều khoản Điều kiện cho vay này.

- 3.2 Trường hợp Bên vay chậm trả lãi so với kỳ hạn trả lãi đã thỏa thuận, Bên vay phải trả lãi chậm trả đối với tiền lãi chậm trả. Tiền lãi chậm trả = Số dư nợ lãi chậm trả nhân với (x) Lãi suất chậm trả lãi (%/năm) nhân với (x) số ngày chậm trả chia cho (:) 365.
- 3.3 Số dư nợ lãi chậm trả là số dư lãi chậm trả thực tế mà Bên vay còn phải trả cho HDBank được sử dụng để tính lãi chậm trả lãi theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật về cấp tín dụng. Thời điểm xác định số dư nợ lãi chậm trả là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi chậm trả lãi.
- 3.4 Việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự:
- Đối với khoản nợ gốc của Bên vay chưa bị chuyển nợ quá hạn, việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự như sau: các khoản phí/các khoản phạt/các khoản phải trả khác (nếu có), nợ lãi chậm trả lãi (nếu có), nợ lãi trong hạn, nợ gốc trong hạn.
 - Đối với khoản nợ gốc của Bên vay bị chuyển nợ quá hạn và/hoặc khi xử lý TSBD/tài sản khác của Bên vay để thu nợ, việc thu nợ được thực hiện theo thứ tự như sau: nợ gốc quá hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi chậm trả lãi, các khoản phí/các khoản phạt/các khoản phải trả khác (nếu có), nợ lãi trong hạn, nợ gốc trong hạn.
 - Trong cùng một thành phần, HDBank ưu tiên thu từ kỳ xa nhất đến kỳ gần nhất.
 - HDBank được quyền chủ động thay đổi thứ tự việc thu nợ nêu trên theo quyết định của HDBank trong từng thời kỳ mà không cần phải có thêm sự đồng ý/xác nhận nào của Bên vay.
- 3.5 Phương thức thanh toán:
- Đăng ký trích nợ tự động từ tài khoản Vikki của Bên Vay tại HDBank.
 - Thanh toán tại các Đối tác cung cấp dịch vụ thu hộ cho HDBank theo thông báo của HDBank từng thời kỳ, trên website và ứng dụng Vikki.
- 3.6 Mọi khoản thanh toán của Bên vay cho HDBank được xem là đã thanh toán khi khoản thanh toán đó đã được ghi có vào tài khoản của HDBank và Nội dung thanh toán có đầy đủ và chính xác các thông tin theo yêu cầu của HDBank. Bên vay chịu mọi chi phí do Đối tác cung cấp dịch vụ thu hộ khi Bên vay nhận tiền giải ngân từ và thanh toán khoản vay cho HDBank.
- 3.7 Khi thanh toán, Bên vay cần lưu trữ các chứng từ thanh toán để làm cơ sở giải quyết khiếu nại hoặc tranh chấp xảy ra (nếu có). Mọi khiếu nại, tranh chấp hoặc sai sót trong quá trình nộp tiền và/học liên quan đến việc nộp tiền tại Đối tác cung cấp dịch vụ thu hộ hoặc chuyển khoản ngân hàng hoặc nộp tiền cho cá nhân, tổ chức không được HDBank chỉ định do Bên vay chịu trách nhiệm hoặc Bên vay và các Đối tác, tổ chức, cá nhân đó tự giải quyết, trừ trường hợp do lỗi của HDBank.

- 3.8 Trường hợp HDBank không nhận được hoặc nhận không đầy đủ khoản thanh toán từ Đối tác cung cấp dịch vụ thu hộ, HDBank có quyền yêu cầu Bên vay trực tiếp thanh toán cho HDBank các khoản còn thiếu đó.
- 3.9 Mọi trường hợp chậm thanh toán do lỗi của các Bên Thứ Ba khác trong quá trình thanh toán khoản vay đều không miễn trừ nghĩa vụ của Bên vay cũng như làm ảnh hưởng đến các quyền của HDBank theo Hợp đồng.

4. Trả nợ trước hạn:

Việc trả nợ trước hạn sẽ theo quy định của HDBank tại từng thời điểm. **Phí trả nợ trước hạn, nếu có được quy định tại Biểu phí được đăng trên trang web của HDBank tại website <https://hdbank.com.vn/>**

5. Thu hồi nợ

Khách hàng đồng ý cho HDBank được sử dụng các biện pháp sau để gửi thông tin về khoản vay, nhắc nợ, thu hồi nợ trong thời gian pháp luật cho phép, bao gồm:

- 5.1 Gửi thông báo, tin nhắn, gọi vào các số điện thoại/ứng dụng cho phép gọi thoại, gửi thư điện tử, fax, sử dụng tài khoản mạng xã hội do Bên Vay cung cấp và/hoặc do HDBank thu thập được;
- 5.2 Thông báo bằng văn bản đến địa chỉ Bên vay cung cấp tại Phần A Đơn đề nghị kèm Hợp đồng tín dụng và/hoặc địa chỉ nơi Bên vay đang cư trú;
- 5.3 HDBank tự mình thu hoặc chuyển giao tất cả yêu cầu thanh toán khoản nợ, thông tin về khoản nợ cho Bên Thứ Ba để thu các khoản nợ quá hạn;
- 5.4 Trích tiền từ tài khoản của Bên vay: Bằng Hợp đồng này, Bên vay ủy quyền không hủy ngang cho HDBank được quyền đề nghị các Tổ chức tín dụng nơi Bên vay mở tài khoản trích tiền từ tài khoản của Bên vay để thanh toán nợ cho HDBank theo thủ tục phù hợp với quy định của Tổ chức tín dụng đó;
- 5.5 Khấu trừ tại nguồn đối với các khoản thu nhập do Bên trả thu nhập chi trả cho Bên vay;
- 5.6 Xử lý hàng hóa Bên vay vay để mua và/hoặc bất kỳ tài sản nào khác thuộc sở hữu của Bên vay và/hoặc tài sản bảo đảm (nếu có) và thực hiện theo thủ tục cần thiết theo quy định pháp luật để thu hồi các khoản nợ quá hạn;
- 5.7 Thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật;
- 5.8 Các biện pháp khác phù hợp với quy định pháp luật.
- 5.9 Trường hợp Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp nêu trên, HDBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thông báo công khai, kể cả trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến Bên vay (theo nhận định của HDBank) về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Bên vay.

6. Thu hồi nợ trước hạn

- 6.1 HDBank có quyền chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn tất cả các khoản vay chưa thanh toán của Bên vay trong các trường hợp sau:
- a. Bên vay vi phạm quy định trong hoạt động cho vay của Ngân hàng Nhà nước, của HDBank;

- b. Bên vay vi phạm Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm (thế chấp, cầm cố - nếu có) hoặc bất cứ thỏa thuận, cam kết nào với HDBank,
 - c. Bên vay sử dụng vốn vay sai mục đích; cung cấp thông tin sai sự thật/cung cấp tài liệu không chính xác/có dấu hiệu gian dối;
 - d. Bên vay có một hoặc một số khoản vay chuyển sang nợ quá hạn và có nguy cơ không có khả năng trả nợ;
 - e. Bên vay có thái độ không hợp tác trong quá trình trả nợ;
 - f. Bên vay chết/bị tuyên bố chết/mất tích; có khó khăn trong nhận thức, điều khiển hành vi; bị mất năng lực hành vi hoặc bị hạn chế năng lực hành vi hoặc bất tạm giam/bị khởi tố/truy tố/xét xử về hình sự hoặc phát sinh các tình trạng về sức khỏe, y tế mà Bên vay không thể tự mình thực hiện được các nghĩa vụ với HDBank;
 - g. Bên vay ly hôn và/hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.
 - h. Những thay đổi khác về tài sản, tình hình tài chính ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Bên vay;
 - i. Bên vay thực hiện các hoạt động có khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và xã hội (theo nhận định và đánh giá của HDBank).
 - j. Việc duy trì khoản vay, theo nhận định của HDBank có thể dẫn đến việc HDBank vi phạm các quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - k. Bên vay không đồng ý với mức lãi suất tại thời điểm HDBank điều chỉnh.
 - l. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc các điều khoản khác được quy định trong Hợp đồng này, các thỏa thuận, cam kết liên quan đến khoản cấp tín dụng này.
- 6.2 Khi hết thời hạn trả nợ theo Thông báo thu hồi nợ trước hạn mà Bên vay vẫn không trả được nợ trước hạn, HDBank chuyển toàn bộ số dư nợ gốc không trả được của Bên vay sang nợ quá hạn, Bên vay phải chịu lãi suất quá hạn và HDBank được áp dụng các biện pháp xử lý theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ vay, các chi phí có liên quan. Trong trường hợp này, HDBank sẽ thông báo cho Bên vay theo một hoặc các hình thức thông báo được quy định tại Hợp đồng này, nội dung thông báo bao gồm thời điểm HDBank ngừng giải ngân/chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.
- 6.3 Việc chấm dứt cho vay có hiệu lực kể từ thời điểm HDBank phát hành thông báo chấm dứt cho vay trước hạn. Nếu Bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng Tín dụng và Bản Điều khoản Điều kiện này (ngoại trừ trường hợp vi phạm nghĩa vụ thanh toán) hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho Bên cho vay, Bên vay phải:

- 6.3.1 Bồi thường cho Bên cho vay toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà Bên cho vay phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên vay; đồng thời,
- 6.3.2 Thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm cho HDBank (ngoại trừ trường hợp Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi của Khoản vay theo quy định tại Hợp đồng).

7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Chuyển nợ quá hạn và tính lãi quá hạn

7.1 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ có thể được HDBank xem xét thực hiện trước hoặc trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày đến hạn trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.

7.2 Chuyển nợ quá hạn và tính lãi quá hạn

- a. Ngay khi đến hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng này hoặc kết thúc thời hạn vay, kể cả thời gian được HDBank gia hạn (nếu có) hoặc khi HDBank chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn mà Bên vay không trả hết số nợ gốc, thì toàn bộ số dư nợ gốc không được trả đúng hạn theo thỏa thuận sẽ được chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn. Trong trường hợp này, HDBank sẽ thông báo cho Bên vay theo một hoặc các hình thức thông báo được quy định tại Hợp đồng này, nội dung thông báo bao gồm: số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
- b. Sau khi chuyển nợ quá hạn, HDBank có quyền thực hiện các biện pháp theo Hợp đồng này, theo thỏa thuận khác giữa các Bên và theo luật định để thu hồi nợ (bao gồm: nợ gốc quá hạn, nợ gốc trong hạn, nợ lãi quá hạn, nợ lãi trong hạn, nợ lãi chậm trả lãi, phí và các khoản phải trả khác).

8. Biện pháp bảo đảm và xử lý thu hồi nợ

HDBank được áp dụng các biện pháp xử lý dưới đây để thu hồi nợ vay và các chi phí liên quan, cụ thể:

- a. HDBank tự động trích tài khoản thanh toán/tài khoản tiền gửi của Bên vay mở tại HDBank để thu hồi nợ.
- b. Bằng Hợp đồng này, Bên vay đồng ý vô điều kiện cho HDBank được yêu cầu phong toả /lập uỷ nhiệm thu/đề nghị trích tiền để thu hồi nợ từ tài khoản tiền gửi của Bên vay tại tổ chức tín dụng khác và thông báo cho Bên vay.
- c. Xử lý bất kỳ tài sản, nguồn thu nào của Bên vay để thu hồi nợ.
- d. Các Biện pháp thu hồi nợ khác không trái pháp luật Việt Nam tại thời điểm áp dụng.

9. Quyền và nghĩa vụ của HDBank

9.1 HDBank có quyền

- a. Yêu cầu Bên vay cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn, tình hình tài chính, nguồn trả nợ, được quyền kiểm tra, theo dõi, giám sát, quá trình vay vốn, sử

dụng vốn vay, trả nợ, tài sản của Bên vay, việc thực hiện các cam kết/ngĩa vụ khác của Bên vay;

- b. Từ chối những đề nghị nhận tiền vay không hợp lệ và/hoặc HDBank nhận thấy không hợp lý;
- c. Kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn vay;
- d. Tự động trích từ số tiền giải ngân ban đầu để trừ các khoản phí;
- e. Tự động trích hoặc tạm khóa/phong tỏa tài khoản tiền trong tài khoản thanh toán/tài khoản tiền gửi của Bên vay tại HDBank, hoặc nhờ thu không cần chấp nhận, yêu cầu phong tỏa (nếu Bên vay có tài khoản ở Ngân hàng khác) trong trường hợp đến hạn trả nợ mà Bên vay không trả được nợ hoặc trả không đủ nợ vay (mà không có sự thỏa thuận, chấp nhận nào khác của HDBank) hoặc bất cứ khi nào HDBank thấy cần thiết để thu hồi nợ;
- f. Trường hợp dư nợ của Bên vay là một loại tiền, số tiền được trích là loại tiền khác, tỷ giá quy đổi trong trường hợp này do HDBank quyết định.
- g. Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn như đã nêu trong văn bản này;
- h. Xử lý tài sản, nguồn thu thuộc sở hữu của Bên vay theo các phương thức do HDBank quyết định phù hợp quy định pháp luật để thu hồi nợ;
- i. Chuyển nhượng/bán nợ hoặc ủy thác các quyền theo Hợp đồng tín dụng và văn bản kèm theo cho bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Bên vay;
- j. HDBank được quyền ngừng/chấm dứt/hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ các ưu đãi về phí/lãi suất/các ưu đãi khác mà HDBank đã áp dụng cho Bên được cấp tín dụng, điều chỉnh lại mức lãi suất mới, thay đổi lại các kỳ hạn điều chỉnh lãi suất theo quyết định của HDBank, truy đòi/truy thu và yêu cầu Bên được cấp tín dụng phải hoàn trả/bồi hoàn lại giá trị ưu đãi đã được hưởng khi xảy ra các trường hợp sau:
 - Bên được cấp tín dụng vi phạm những thỏa thuận đã cam kết, điều kiện cấp tín dụng theo Hợp đồng này và các cam kết/thỏa thuận khác; và/hoặc
 - HDBank phải điều chỉnh nhóm nợ đối với Khoản cấp tín dụng của Bên được cấp tín dụng tại HDBank do thay đổi nhóm nợ của Bên được cấp tín dụng tại tổ chức tín dụng khác hoặc theo các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật.
- k. Được quyền áp dụng phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại cho HDBank trong trường hợp Bên vay vi phạm các cam kết, nghĩa vụ theo Hợp đồng này các cam kết/thỏa thuận khác với HDBank (trừ vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi). Mức phạt cụ thể được HDBank đánh giá và áp dụng trong phạm vi mức phạt tối đa do vi phạm hợp đồng theo với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và thông

báo cụ thể đến Bên vay. Mức bồi thường thiệt hại theo thiệt hại thực tế được HDBank chứng minh theo quy định pháp luật.

- l. Khởi kiện Bên vay theo quy định pháp luật khi Bên vay vi phạm nghĩa vụ đã cam kết;
- m. Trường hợp Bên vay có nhiều người thì HDBank có quyền yêu cầu một, một số hoặc toàn bộ những người này thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ đã cam kết với HDBank trong Hợp đồng tín dụng, các phụ lục hợp đồng, cam kết bảo lãnh, các giấy nhận nợ, văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng và các văn bản khác kèm theo (nếu có).

9.2 HDBank có nghĩa vụ

- a. Thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ, văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (nếu có);
- b. Lưu trữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định pháp luật.
- c. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Hợp đồng tín dụng và văn bản này.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên vay

1. Bên vay có quyền

- a. Từ chối các yêu cầu của HDBank không đúng với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng và tài liệu kèm theo (nếu có);
- b. Được nhận tiền vay theo quy định tại Hợp đồng tín dụng khi đáp ứng các điều kiện về cấp tín dụng của HDBank và của NHNN.
- c. Khiếu nại, khởi kiện HDBank trong trường hợp HDBank vi phạm Hợp đồng tín dụng theo quy định pháp luật.

2. Bên vay có nghĩa vụ

- a. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn, báo cáo tình hình vay nợ và nguồn thu nhập để trả nợ và việc thực hiện các nghĩa vụ/cam kết khác với HDBank; các tài liệu khác (nếu có) liên quan đến tình hình tài chính, nguồn trả nợ và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (nếu có) và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin, tài liệu đã cung cấp;
- b. Đồng ý vô điều kiện để HDBank được toàn quyền tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán/tài khoản tiền gửi của Bên vay mở tại HDBank để trả nợ vay (bao gồm: nợ gốc; lãi trong hạn, quá hạn; nợ lãi chậm trả lãi; phí, phạt, các khoản phải trả, bồi

thường thiệt hại khác) và các khoản phí, lệ phí, phí phát sinh từ việc sử dụng dịch vụ của Bên thứ ba cho mục đích cấp tín dụng theo Hợp đồng này (lệ phí công chứng hợp đồng, phí đăng ký giao dịch đảm bảo, phí thẩm định, phí dịch thuật,...) mà không cần phải thông báo cho Bên vay biết trước.

- c. Sử dụng tiền vay đúng mục đích, không sử dụng tiền vay vào các mục đích trái pháp luật và trái với thỏa thuận tại Hợp đồng này, thực hiện các yêu cầu liên quan khi HDBank cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay, tình trạng TSBD, tình trạng/khả năng trả nợ và việc thực hiện các nghĩa vụ/cam kết khác với HDBank;
- d. Chấp hành các yêu cầu của HDBank khi HDBank kiểm tra tình hình sử dụng tiền vay và các thông tin khác của Bên vay;
- e. Thông báo và cung cấp cho HDBank các chứng từ có liên quan trong thời gian tối đa 07 ngày kể từ ngày phát sinh những thay đổi của Bên vay về nguồn thu nhập để trả nợ, các tranh chấp có khả năng ảnh hưởng đến việc trả nợ, tình trạng tài sản bảo đảm, địa chỉ cư trú/ nơi làm việc, thông tin tài khoản tiền gửi tại HDBank, các sự kiện làm phát sinh/ thay đổi quyền thừa kế, và các thông tin có ảnh hưởng khác;
- f. Chấp nhận để HDBank và/hoặc tổ chức nơi Bên vay làm việc thực hiện các phương thức để HDBank thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- g. Bên vay cam kết sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ theo các quy định về môi trường và xã hội của pháp luật và của HDBank;
- h. Thực hiện đúng những thỏa thuận đã cam kết trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm, phụ lục hợp đồng, cam kết bảo lãnh; văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng và các cam kết, tài liệu khác kèm theo (*nếu có*) và chịu mọi trách nhiệm và nghĩa vụ trong trường hợp không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ theo cam kết.
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Hợp đồng tín dụng.

Điều 11: Chuyển nhượng hợp đồng và dùng quyền theo Hợp đồng làm tài sản đảm bảo

- 11.1 Bên vay không được phép chuyển nhượng nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng này cho bất kỳ Bên Thứ Ba nào khác, trừ khi được sự chấp thuận bằng văn bản của HDBank.
- 11.2 HDBank được toàn quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ hoặc thế chấp quyền theo Hợp đồng tín dụng và Bản Điều khoản Điều kiện này để làm tài sản bảo đảm cho các Bên Thứ Ba mua bán nợ hoặc nhận thế chấp các khoản phải thu theo quy định pháp luật.

Điều 12: Bảo hiểm

- 12.1 Bên vay, xuất phát từ nhu cầu của chính bản thân mình và tự mình quyết định việc tham gia bảo hiểm căn cứ trên các sản phẩm bảo hiểm được tư vấn. Mọi vấn đề liên quan đến giao dịch bảo hiểm, trừ việc HDBank thay mặt Bên vay thanh toán phí Bảo hiểm cho Công ty Bảo hiểm, Bên vay và Công ty bảo hiểm tự chịu trách nhiệm giải quyết.
- 12.2 Đối với sản phẩm bảo hiểm mà HDBank là người thụ hưởng, Bên vay đồng ý không sửa đổi, chấm dứt, chuyển nhượng, miễn trừ, hủy bỏ hay thực hiện biện pháp bảo đảm bằng

Hợp đồng bảo hiểm, quyền nhận tiền bảo hiểm hoặc thay đổi Người thụ hưởng khác không phải là HDBANK.

- 12.3 Trường hợp HDBank là người thụ hưởng khi xảy ra sự kiện Bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm, Bên vay đồng ý các khoản thanh toán từ Công ty Bảo hiểm sẽ được thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng tín dụng và Bản Điều khoản Điều kiện này như trường hợp trả nợ trước hạn.

Điều 13: Thông báo

13.1 Hình thức thông báo

Tất cả các trao đổi giữa HDBank và Bên vay liên quan đến Hợp đồng có thể được thực hiện thông qua các phương thức sau:

- a. Điện thoại (số điện thoại của Bên vay và Đường dây nóng của HDBank/nhân viên được chỉ định của HDBank);
- b. Tin nhắn SMS gửi đến số điện thoại của Bên vay;
- c. Thư điện tử (email) được gửi qua địa chỉ email do Bên vay cung cấp và các địa chỉ email chính thức của HDBank;
- d. Bảng văn bản gửi đến địa chỉ của các Bên nêu tại Hợp đồng tín dụng hoặc địa chỉ mới nhất đã được bên thay đổi thông báo;
- e. Thông qua website <https://hdbank.com.vn/> hoặc các ứng dụng điện thoại thông minh do HDBank xây dựng hoặc HDBank sử dụng từ Đối tác phù hợp với quy định pháp luật và cho phép Bên vay tải về điện thoại của mình;
- f. Tin nhắn được gửi từ ứng dụng mạng xã hội chính thức của HDBank đến tài khoản mạng xã hội tương ứng của Bên vay;
- g. Phương thức khác theo thông báo của HDBank từng thời kỳ.

- 13.2 Tất cả các thông báo, tài liệu giao dịch trong quá trình thực hiện Hợp đồng này được HDBank, các cơ quan/tổ chức giải quyết tranh chấp/cơ quan thi hành án... gửi cho Bên vay theo các thông tin liên hệ được nêu tại phần đầu của Hợp đồng này (trừ trường hợp có thông báo thay đổi thông tin liên hệ được gửi đến HDBank).

- 13.3 Việc gửi văn bản, tài liệu giao dịch được thực hiện thông qua: tin nhắn và/hoặc gọi điện thoại di động, điện thoại cố định và/hoặc điện tín và/hoặc điện báo và/hoặc fax và/hoặc thư điện tử và/hoặc bưu điện và/hoặc giao nhận trực tiếp và/hoặc các phương thức khác của Bên vay và/hoặc gửi đến người đại diện hợp pháp của Bên vay.

- 13.4 Trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ thông báo về sự thay đổi thông tin liên hệ mới thì Bên vay mặc nhiên chấp nhận các thông tin liên hệ nêu tại Hợp đồng này là thông tin liên hệ chính thức của Bên vay. Việc Bên vay nhận được hay không nhận được các thông báo khi HDBank đã gửi theo các thông tin liên hệ chính thức không được xem là hành vi vi phạm nghĩa vụ thông báo của HDBank.

Điều 14: Sử dụng thông tin

- 14.1 Thông tin của Bên vay và khoản vay được sử dụng để thực hiện Hợp đồng tín dụng và các mục đích khác được nêu rõ tại Bản Điều khoản Điều kiện cho vay.
- 14.2 Bên vay đồng ý cho HDBank được quyền thu thập và sử dụng tất cả các thông tin về Bên vay và các khoản tín dụng của Bên Vay, bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Bên Vay cung cấp; các hợp đồng, các văn bản ký giữa Bên Vay và HDBANK để

thực hiện Hợp đồng tín dụng và Bản Điều khoản Điều kiện này hoặc để phục vụ cho các mục đích (1) cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; (2) cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (3) cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ chữ ký số, thẩm định, tiếp thị, tiếp thị bảo hiểm, in ấn, giao nhận và vận chuyển các tài liệu, hồ sơ khoản vay đến Khách hàng và các đơn vị cung cấp dịch vụ khác liên quan đến quá trình thiết lập và thực hiện Hợp đồng này; (4) thu hồi nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (5) thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền của HDBank theo Hợp đồng này; (6) đăng ký giao dịch bảo đảm; (7) phục vụ công tác quản trị rủi ro; (8) phục vụ mục đích kiểm toán, báo cáo tài chính.

14.3 Chia sẻ thông tin: Bên vay đồng ý rằng HDBank có thể (khi cần thiết và phù hợp vì các Mục đích được quy định tại Điều 14.2 chuyển giao và tiết lộ bất kỳ thông tin về Bên vay và các khoản tín dụng của Bên Vay nào cho các đối tượng nhận thông tin sau đây (1) bất kỳ thành viên nào thuộc tập đoàn mà HDBank là thành viên; (2) bất kỳ nhà thầu phụ, đại lý, bên cung cấp dịch vụ, hoặc các bên liên kết của HDBank (bao gồm cả các nhân viên, giám đốc và viên chức của họ); (3) để đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (4) bất kỳ người nào hành động nhân danh Bên Vay; (5) các tổ chức tín dụng khác, tổ chức cung cấp thông tin tín dụng hoặc cơ quan quản lý tín dụng, để yêu cầu hoặc để cung cấp các thông tin tín dụng; (6) có liên quan đến bất kỳ giao dịch chuyển giao, định đoạt, sáp nhập hoặc mua bán nào đối với hoạt động kinh doanh của HDBank.

14.4 Bên vay xác nhận đồng ý cho HDBANK cung cấp thông tin tín dụng của Bên vay tại HDBank cho Công ty Cổ phần Thông tin Tín dụng Việt Nam - Mã số doanh nghiệp: 0102547296 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27-11-2007 (“Công ty thông tin tín dụng”).

a. Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp và việc thực hiện cung cấp thông tin tín dụng của Bên vay cho Công ty thông tin tín dụng: (1) Thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm và không giới hạn các thông tin sau: Thông tin định danh của Bên vay, người có liên quan của Bên vay theo quy định pháp luật hiện hành; Thông tin về lịch sử cấp tín dụng; Thông tin về lịch sử trả nợ, số tiền đã đến hạn hoặc chưa đến hạn, thời hạn phải trả, hạn mức tín dụng, nhóm nợ, việc bán nợ, thực hiện cam kết ngoại bảng và kết quả chấm điểm xếp hạng của Bên vay; Thông tin về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Bên vay; Các thông tin liên quan khác bảo đảm không vi phạm quyền hợp pháp của Bên vay. (2) Việc cung cấp các thông tin tín dụng nêu trên được thực hiện theo thỏa thuận giữa HDBank và Công ty thông tin tín dụng đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và bảo vệ thông tin khách hàng.

b. Trường hợp Công ty thông tin tín dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận, HDBANK sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên vay cho công ty thông tin tín dụng và Bên vay đồng ý thông tin tín dụng của Bên vay tại công ty thông tin tín dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. HDBANK có trách nhiệm thông báo với Bên vay về việc xử lý thông tin tín dụng của Bên vay trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày HDBANK nhận được thông báo của công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng của Bên vay.

Điều 15: Địa chỉ giao dịch

15.1 Các bên thống nhất rằng địa chỉ để Các Bên liên hệ và gửi các văn bản giao dịch liên quan

đến việc vay vốn là địa chỉ của Các Bên được quy định tại Hợp đồng. Việc một bên gửi văn bản (thông báo, yêu cầu hoặc bất kỳ tài liệu khác) cho Bên còn lại theo địa chỉ quy định tại Hợp đồng, thì coi như bên đó đã nhận được văn bản, kể cả trong trường hợp không ký nhận.

- 15.2 Trường hợp Bên vay có sự thay đổi địa chỉ giao dịch quy định tại Hợp đồng thì phải thông báo cho HDBANK bằng văn bản trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện thay đổi.

Điều 16: Sửa đổi, bổ sung

HDBank có thể sửa đổi, bổ sung nội dung của Bản Điều khoản Điều kiện này trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. HDBank sẽ thông báo cho Bên vay về việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều khoản Điều kiện này bởi một trong các hình thức được quy định tại Điều 13 Bản Điều khoản Điều kiện này. Việc Bên vay tiếp tục sử dụng các dịch vụ của HDBank đồng nghĩa với việc Bên vay chấp thuận toàn bộ những nội dung Bản Điều Khoản Điều Kiện được sửa đổi, bổ sung. Nếu Bên Vay không đồng ý với sửa đổi, bổ sung, thay thế này thì Khách Hàng phải ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng và chấm dứt Hợp đồng tín dụng với HDBank.